

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U  
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2024/DS-ST**  
Ngày 29-3-2024  
V/v tranh chấp “Tiền hụi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Châu Hoàng Huy  
2. Ông Trần Công Đăng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc “tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị L**, sinh năm: 1981 (có mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Kim C**, sinh năm: 1962 (có mặt).

Cùng địa chỉ: **Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh C.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2023 và quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Đặng Thị L** trình bày: Bà có tham gia hụi do bà **C** làm chủ chân hụi mở ngày 06/02/2021 và 16/3/2022 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, bà đã đóng hụi được 25 lần chân hụi mở ngày 06/02/2021 và 12 lần chân hụi mở ngày 16/3/2022. Sau khi hết hụi thì bà **C** không giao tiền hụi cho bà và bà **C** có làm biên nhận của dây hụi đóng 12 lần cho bà với số tiền 24.000.000 đồng. Khi hòa giải ở ấp thì có hứa mỗi tháng trả 4.000.000 đồng nhưng không thực hiện theo biên bản hòa giải nên bà yêu cầu bà **C** phải trả lại cho bà 1 lần số tiền hụi tổng cộng là 74.000.000 đồng.

- Tại phiên hòa giải ngày 14/3/2024 và tại phiên tòa, bị đơn bà **Nguyễn Kim C** trình bày: bà thừa nhận có thiếu tiền hụi bà **L** số tiền tổng cộng 74.000.000 đồng của hai chân hụi, nhưng do hụi viên khác không đóng tiền hụi đầy đủ nên bà không

thể giao tiền hui cho bà **L**, khi nào bà thu được tiền thì bà sẽ trả. Hiện giờ bà không còn khả năng trả 1 lần.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà **Đặng Thị L** yêu cầu bà **Nguyễn Kim C** trả tiền hui, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hui thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà **C** xác định bà có làm chủ hui và còn nợ lại tiền hui của bà **L** số tiền hui như bà **L** trình bày nên bà **L** yêu cầu bà **C** trả lại tiền hui là có căn cứ chấp nhận. Về phương thức thanh toán bà **C** và bà **L** không thỏa thuận được phương thức thanh toán nên không ghi nhận.

Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà **Nguyễn Kim C** có nghĩa vụ trả cho bà **Đặng Thị L** tiền hui tổng cộng là 74.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Yêu cầu của bà **L** được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà **C** phải chịu án phí là  $74.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.700.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 16, 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biểu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Đặng Thị L** đối với bà **Nguyễn Kim C** về việc trả tiền hui. Buộc bà **Nguyễn Kim C** có nghĩa vụ trả cho bà **Đặng Thị L** số tiền hui còn thiếu tổng cộng là 74.000.000 (Bảy mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà **Nguyễn Kim C** phải chịu là 3.700.000 (Ba triệu, bảy trăm ngàn) đồng.

Bà **Đặng Thị L** được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.850.000 (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006203 ngày 06/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Việt Hằng**